

KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT MẪU ĐÀ LA NI THÂN

Hán dịch: Đồi Đường – Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ (Bodhi Ruci)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát chấp tay cung kính bạch rằng: “Thế Tôn Ứng Chính Biến Tri! Thân trước của con có phước đức nhân duyên chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con, muốn khiến cho thân con khởi dậy, dùng Tâm Đại Từ Bi Bát Đạo sẽ vì lợi ích cho tất cả chúng sinh cắt đứt các sự trói buộc, diệt 8 sự sợ hãi. Nay con muốn nói Mẫu Đà La Ni khiến cho chúng sinh đời Mật Thế nương theo sức uy thần của Mẫu Đà La Ni này đều xa lìa Nhân Khổ, được quả an vui.

Thế Tôn! Trong 500 năm sau, tùy theo quốc thổ, thành ấp, tụ lạc, núi, rừng, dưới gốc cây có các hàng Bạt Sô, Bạt sô ni, các kẻ trai lành, người nữ thiện thường hay ngày đêm 6 Thời y theo Pháp đọc tụng thọ trì **Mẫu Đà La Ni Tối Thắng Pháp Môn**. Con dùng niệm báo đáp ân đức của Như Lai thường đều tùy toại ủng hộ người ấy chẳng hề buông bỏ, chẳng để cho tất cả Quỷ Thần yêu ghét tranh đua xâm phạm nhiều hại. Lại khiến cho tất cả nghiệp chướng nặng nề của đời trước được tiêu diệt trong một thời, tùy được tất cả Đà La Ni, Thân chú, Đàn Ấn, mọi loại Pháp Môn... mau đều thành tựu”.

Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Sau 500 năm, chúng sinh uế nhiều phước mỏng, phần lớn chẳng có thể chuyên niệm. Giả sử có người trì, lại bị Quỷ Thần xâm hại.

Nay con giữ gìn dùng sức Uy Thần, sức Tự Tại Thông của Phật rộng làm nhiều ích cho tất cả chúng sinh; an vui các hàng Trời, A Tu La ... Ấy là nên nói **Mẫu Đà La Ni Tam Muội Gia Môn** đó

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con từng gân gũ, tự cúng dường, thọ trì Pháp Đà La Ni như vậy. Lại thấy các Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại cũng đều nhân theo **Mẫu Đà La Ni Tam Muội Gia Môn** này được thành A **Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttara Samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay thường chuyên niệm, đọc tụng, thọ trì Mẫu Đà La Ni Tối Thắng Pháp Môn này thời người ấy ở đời hiện tại miệng nói lành lợi lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Biện. Ở trong đại chúng của tất cả Trời, người là bậc đệ nhất. Người nghe vui vẻ thấy đều cúi đầu. Ở nơi sinh ra thường được cung thị nhìn thấy Phật, Pháp, Tăng. Nói ra điều gì, người đời đều tin nhận. Nên biết ấy là sức uy thần Tự Tại của chư Phật chứ chẳng phải là tự lực của Ta”

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay làm lợi ích an vui cho tất cả hàng Trời, Người, A Tu La ... với Tinh Nghiệp Đạo như vậy. Nay Ta dùng **Trí Ấn** (Jñāna Mudra) ấn cho, khiến cho ông vĩnh viễn chẳng thoái chuyển mọi loại tâm Đại Từ Đại Bi phương tiện”.

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp của đời quá khứ, lúc mới trì Mẫu Đà La Ni Pháp Môn này trong núi **Bồ Đà Lạc** (Potala) con gặp **Ma Vương** (Māra-rāja) thống lãnh các chúng Ma gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú Cú (câu chú của Thần chú) chẳng được thành tựu. Thời con liền dùng Mẫu Đà La Ni này giáng phục làm cho chúng Ma thấy đều lui tan. Nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể luận bàn”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát dùng Đại Từ Bi, vì lợi ích an vui cho chư Thiên với người đời liền ở trước mặt Đức Phật diễn nói **Thiên Thủ Thiên Nhân Mẫu Đà La Ni Đại Thân Chú** là (dùng **Tổng Nhiếp Thân Ấn** ở lúc sau)

- 1_ Ná ma Tát-bà nhạ gia
- 2_ Ná mô Hạt-la đất-na đá-la gia đã
- 3_ Ná mạc A nhĩ đà bà gia, đất tha yết đá gia
- 4_ A la ha đề, tam miểu tam bột đà gia
- 5_ Ná mạc A lợi-gia phộc lộ chỉ đế
- 6_ Thấp-phộc la gia
- 7_ Bồ đề tát đỏa gia
- 8_ Ma ha tát đỏa gia
- 9_ Ma ha ca lô nê ca gia
- 10_ Ná ma ma ha tát tha-ma bả-la bát-đá gia
- 11_ Bồ đề tát đỏa gia
- 12_ Ma ha tát đỏa gia
- 13_ Ma ha ca lô nê ca gia
- 14_ Ná mô Tỳ Bồ la Tỳ ma na
- 15_ Tổ bát-lạt để sắt xỉ đá
- 16_ Tăng khí gia, Tổ lợi-gia xá đá bà ha tát-la A đề lợi ca
- 17_ Bát-la bà, A phộc bà tát đá một lật-đát duệ
- 18_ Ma ha mặt ni ma củ tra quân trà la đà lật nê
- 19_ Bạc già phiệt để bát đầu-ma ba noa duệ
- 20_ Tát bà lộ ca, a bá gia
- 21_ Xa ma na gia
- 22_ Tỳ tỳ đà tổ khư Tam ma bệ xá phệ sắt tra
- 23_ Tát bà tát đỏa bả lý một giả na gia
- 24_ Đất diệt tha
- 25_ Ấn
- 26_ Bột bộ phộc
- 27_ Ma ha lộ ca yết la noãn
- 28_ Đá ma
- 29_ Tát để nhĩ la
- 30_ Bát tra la
- 31_ Tỳ na xá ná già la gia
- 32_ La già-trụy phát sái, ma ha mộ A xà la
- 33_ Xa ma ca
- 34_ Xa sa ca
- 35_ La-xoa ca
- 36_ Tát bà bả gia đột lợi-yết để
- 37_ Bát-la xá ma na, yết la gia
- 38_ Tát bà đất tha yết đá
- 39_ Tam ma phộc đà na yết la
- 40_ Hê hê
- 41_ Ma ha bồ đề tát đỏa phộc la đà
- 42_ Bát đầu-ma lộ ca, Tam bộ đà
- 43_ Ma ha ca lô nê ca
- 44_ Chiết tra ma củ tra lãg cật-lật đa
- 45_ Xá lợi lan ma ni yết na ca la xà đa, bặt chiết-la phệ trụ lý gia

- 46_ Lặng cật-lật đa xá lợi la
 47_ A nhĩ đa bà thị na
 48_ Ca ma la lăng cật-lật đa
 49_ Bát-la bà la ma la lý giả na, ma ha độ na ná la ná lợi
 50_ Xá đá sa ha tát-la A tỳ la sử đa ca gia
 51_ Ma ha bồ đề tát đỏa
 52_ Tỳ đà ma, Tỳ đà ma
 53_ Tỳ na xá gia, Tỳ ná xá gia
 54_ Ma ha diên đát-la cật-lệ xa ca bà tra bà bạn đà tăng bà la già la ca
 55_ Bát la ma tha na
 56_ Bồ lô sai bát đầu-ma
 57_ Bồ lô sai na già
 58_ Bồ lô sai sa già la
 59_ Tỳ la Tỳ la xà gia
 60_ Tổ đản đá, Tổ đản đá
 61_ Bát lý phiệt-lý đá
 62_ Đà ma, đà ma
 63_ Ta ma, Ta ma
 64_ Độ lỗ, độ lỗ
 65_ Bát-la xa tát gia
 66_ Bát-la xa tát gia
 67_ Kỳ lý, Kỳ lý
 68_ Tỳ lý, Tỳ lý
 69_ Chỉ lý, Chỉ lý
 70_ Mẫu lỗ, Mẫu lỗ
 71_ Mẫu dữu, Mẫu dữu
 72_ Muộn già, Muộn già
 73_ Độ na, Độ na
 74_ Tỳ đồ na, Tỳ đồ na
 75_ Độ lỗ, Độ lỗ
 76_ Già gia, Già gia
 77_ Già đà gia, Già đà gia
 78_ Hát sa, Hát sa
 79_ Bát-la ha sa, Bát-la ha sa
 80_ Tỳ đà gia đà
 81_ Yết-lệ xa
 82_ Phộc tát na
 83_ Ma ma tả
 84_ Hà la, Hà la
 85_ Tăng hà la, tăng hà la
 86_ Đồ lỗ trung, Đồ lỗ trung
 87_ Ma ha mạn noa la
 88_ Ca la noa
 89_ Xá đá bát-la tế ca
 90_ Bả bà sa
 91_ Tỳ sai na xá ma ca
 92_ Ma ha bồ đề tát đỏa
 93_ Bà la đà

94_Toa phộc ha

Khi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Bạc Già Phạm Đại Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trưng Mẫu Đà La Ni** này thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến Trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng đều chấn động theo 6 cách, trời tuôn mưa hoa báu thơm phức quần nhau rơi xuống. Trời Sắc Cứu Cánh, Trời Ma Hề Thủ La run rẩy chẳng yên đều rất sợ hãi. Tất cả các Dược Xoa, La Sát ác, Quỷ thần yêu ghét nhận chịu sự đau đớn phiền não lớn (đại thông não) kêu la cầu sống, bung chạy 4 phía chẳng biết lối đi.

Lúc đó, Hóa Thân Quán Thế Âm Bồ Tát nói với Đại Chúng với tất cả hàng Quỷ Thần: “Nếu chẳng chịu tùy thuận mà trái nghịch với Chư của Ta đều khiến cho chi tiết nóng bức, đau buốt và thân phần bị nghiền xé. Nhóm Quỷ Thần các người nên biết Chư này có sức mạnh hay tôi phá tất cả ngọn núi, làm biển lớn khô kiệt, cũng hay tôi hoại quân A Tu La, hộ các quốc ấp, tôi diệt: tất cả bệnh Quỷ, bệnh Thần, thuốc độc, Trùng độc, người tà ác ... Lại hay tôi phục 33 Trời đều khiến cho thuận tòng”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngự tại Điện **Đại Kim Cương Hoan Hỷ Thắng** cùng với **Tôn Thắng** Bồ Tát, vô lượng chúng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Khẩn Na La trụ ở Phật Pháp một thời dùng mọi loại ca vịnh khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lúc ấy, Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chư này cũng hay tôi hoại núi Hắc ám ngăn che rộng lớn của tất cả Hữu tình. Nếu có Hữu tình tin chân thành, đọc tụng, y theo Pháp thọ trì, xem xét, lắng nghe thì hết thảy tất cả phiền não hắc chương của người ấy thảy đều tiêu diệt.

Nếu lại có người mỗi buổi sáng sớm sinh tâm tôn trọng, hoặc đọc hoặc tụng Mẫu Đà La Ni này 21 biến ắt thường được Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát tùy nhiếp ủng hộ.

Nếu có người nhớ nghĩ tất cả Đại Nguyên, Đại Tam Ma Địa Môn mà muốn hướng cầu mau chóng thành tựu, thường chỉ ngồi ở nơi vắng vẻ thanh tịnh, tưởng nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát dùng duyên điều khác, mỗi lần tụng Đà La Ni này 108 biến thì không có nguyện nào chẳng đạt được quả. Lại được tất cả Hữu tình yêu thích, khi sinh ra chẳng bị đọa vào tất cả cõi nẻo uế ác.

Nếu ngồi, đi, đứng hay thường tưởng Đức Phật như ngự trên đỉnh đầu thì các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi kiếp đều được tiêu diệt. Người ấy sẽ được thọ mệnh đầy đủ với nhóm Phước (Phước Uẩn) rộng lớn của hàng ngàn vị Chuyển Luân Vương. Lại đời đời thường ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời đời đời được sinh ra trong nhà quý tộc.

Nếu hằng trì, đem một bụm hương hoa đây. Trước tiên rải trước tượng Quán Thế Âm Bồ Tát với tụng Đà La Ni này 21 biến liền **được Đại Thiên Công Đức Đại Bi Pháp Tính**, người ấy dần dần ở Thế Gian mau được thành tựu đại lực.

Nếu mỗi ngày 3 thời chiêm ngưỡng khuôn mặt Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 1.008 biến sẽ mau được Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện tướng mỉm cười. Thấy được rồi liền chứng Ly Cấu Sơ Địa Niệm Phật Tam Muội Quang Chiếu Thế gian. Nếu mệnh chung thời như vào Thiên Định, ở nơi sinh ra được Túc Mệnh trí, hết thảy tội chương đều tiêu trừ hết.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, cứ dùng Tháng Giêng, tháng 5, tháng 9 từ ngày mùng Một đến ngày 15 thọ trì trai giới, mặc áo trắng sạch, ăn Tam bạch thực (3 loại thức ăn trắng sạch là sữa, lạc, cháo nhừ) ở trước tháp Xá Lợi hoặc trước tượng Xá Lợi dùng bùa Bạch Đàn Hương xoa tô một cái Đàn hình vuông rộng 4 khuỷu tay. Lại lấy

mọi thứ hương hoa rải trước tượng Phật bên trong Đàn, đốt hương, thắp đèn, ở trước Phật Bồ Tát sinh tâm cung kính, mỗi lần tụng Đà La Ni này 1.008 biến cho đến đêm của ngày 15, sẽ được Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào bên trong Đàn. Người ấy nhìn thấy rồi thì hết thấy tất cả cái chướng, tội nặng ngũ nghịch tùy tiêu diệt hết. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Lại được tùy chứng Phật Tam Muội Lực, Quán đỉnh Địa Lực, Ba La Mật Địa Lực, Thù Thắng Trí Lực.

Thế Tôn! Nếu cầu mưa thời đến nơi cao vọng, ngửa nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này 1.008 biến thời trời tuôn mưa ngọt rưới khắp đầy đủ.

Nếu nhìn mặt đất, tụng Đà La Ni này 1.008 biến hay khiến cho **trăm thứ lúa thóc** (bách cốc) đều được thành thực.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn. Tụng Đà La Ni này 1.008 thì nước liền tràn đầy.

Nếu dùng Đà La Ni này chú vào bàn tay 7 biến rồi xoa nắm thân của tất cả người bệnh thì người bệnh ấy liền được khỏi ngay.

Nếu nhiếp nhìn vào thân mặt của người bị mất niệm, tụng Đà La Ni này 108 biến thì người ấy quay trở lại Chính Niệm.

Nếu nhìn vào mặt người bị đói khát, tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thấy tướng ác đói khát thấy đều tiêu trừ.

Nếu muốn Kết Giới. Vào trong nước ao, như Pháp, viết chép Đà La Ni này rồi cột ở đầu cây phượng sẽ khiến cho 100 Do tuần không có các sự suy hoạn (tai vạ suy vi) liền thành Kết Giới mà ủng hộ.

Lại có kẻ trai lành, người nữ thiện ... hay thường ngày ngày tụng Đà La Ni này 108 biến thì người ấy gom tụ được phước chẳng thể nói hết được, hay tăng địa vị, dần dần được giàu có tự tại, lại được tất cả nhân dân yêu nhớ cung kính, sở cầu như nguyện được đầy đủ.

Nếu muốn giáng phục mọi Ma oán, nên dùng Mẫu Đà La Ni này chú vào An Tất Hương 21 biến, cứ 1 lần trì chú thì 1 lần thiêu đốt, mãn 108 biến ắt trừ diệt được.

Nếu muốn tất cả nhân loại chẳng mĩa mai khinh miệt mình thì mỗi ngày chú vào cành Dương liễu 21 biến rồi nhai trong miệng liền được tuân kính.

Muốn khiến tự thân được đại biện tài, Trí Tuệ. Dùng 12 lạng Thạch Xương Bò, đâm giã thành hạt nhỏ vụn rồi nhào hòa với Tô Mật. Dùng Mẫu Đà La Ni chú vào khiến cho hiện 3 tướng là: **âm áp** (noãn), **khói** (yên), **ánh sáng** (quang). Được tướng này xong 1 ngày uống 7 viên, 1 viên như viên thuốc, kèm xoa trên trái tim, uống đủ 100 ngày liền được giải tuệ biện tài vô ngại và ngày ngày tụng Mẫu Đà La Ni 108 biến tùy kết 12 Ân ủng hộ Thân.

◈ **Án 1: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Nhiếp Thân Ấn**

Trước tiên đứng ngay thẳng thân mình, 2 bàn chân đứng ngang nhau, chân phải hơi cong một chút. Đưa bàn tay trái duỗi xuống dưới. Đầu ngón vô danh, ngón giữa vào trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái rồi ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp, tay phải cũng vậy, nên co khuỷu tay sao cho bắp tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay ra ngoài.

Nếu muốn giáng phục ma oán, các nhóm Ngoại đạo, rừng rậm Tà kiến đưa vào Chính Đạo, nên tác Ấn này, tụng Mẫu Đà La Ni 21 biến ắt như ước nguyện. Chú là:

“Na mô Hạt-la đát-na đát-la dạ gia (1) Na mô A lợi-gia (2) bà lộ chỉ đế nhiếp-phạt la gia (3) Bồ đề tát đỏa gia (4) Ma ha tát đỏa gia (5) Ma ha ca lô nê ca gia (6) Đát diệt tha (7) A bạt đà, A bạt đà (8) bạt lợi bạt đế (9) yên hê di hê (10) toa ha (11)”

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA, MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA
TADYATHĀ: ABĀDHA, ABĀDHA – PARIPATI EHYEHI – SVĀHĀ

◊ **Án 2: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Trì Đà La Ni Án**

Dựa theo Thân Án lúc trước. Chắp 2 tay lại để ngang trái tim. Đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau sao cho bên trái đè bên phải. Dựng thẳng 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau. Dựng thẳng 2 ngón cái đè vạch thứ nhất của ngón trỏ rồi hơi mở lòng bàn tay.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện tác Án này sẽ tùy được diệt trừ tội chướng nghiệp ác của vô lượng kiếp sinh tử sau này, chỉ một thời tiêu diệt hết. Ngày sau vãng sinh về mười phương Tịnh Thổ.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ngày nay, xưa kia lúc mới ngồi dưới cây Bồ Đề bị các Ma Vương gây nhiễu loạn, cũng tác Án này, đắc được an lạc.

◊ **Án 3: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Giải Thoát Thiên Định Án**

Trước tiên trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay để trên đỉnh đầu. Co 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau, 2 ngón cái đè trên vạch thứ hai của ngón trỏ.

Án này, hết thầy chư Phật đời quá khứ cũng đồng tu Pháp Môn như vậy, đều được Thiên Định giải thoát Tam Ma Địa.

Nếu thường kết Định Án này mà cúng dường sẽ mau thấy sự Thiên Định của tất cả chư Phật ở 10 phương. Chú là:

“Đá diệt tha: Tát bà Đà La Ni (1) Mạn trà la gia (2) yên hệ di hệ (3) Bát-la ma thân đà (4) tát đá bả gia (5) toa-phộc ha (6)”

↳ TADYATHĀ: SARVA DHĀRAṆĪ MAṄḌALĀYA PARAMA-ŚUDDHA SATVĀYA - SVĀHĀ

◊ **Án 4: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Nhân Án Chú**

Đứng thẳng hai chân song song nhau. Trước tiên đem các ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều áp dính lưng móng, Dựng thẳng 2 ngón trỏ sao cho đầu ngón dính nhau. Nghiêng 2 ngón cái đè cạnh trên vạch thứ hai của ngón trỏ. Mở cổ tay cách nhau 5 thốn rồi đặt ở My gian (Tam Tinh).

Nếu thường tác Án Chú Pháp Môn này dần dần được quán thấy các quốc thổ tịnh diệu của chư Phật trong trăm ngàn vạn ức Thế Giới, Mỗi một cõi Phật đều được trăm vạn bốn mươi ngàn Bồ Tát cùng với Hành Giả đồng làm bạn lữ. Nếu chưa trải qua 3 Mạn Trà La Pháp Môn ắt dừng cho thấy Án Pháp Môn này. Chú là:

“Án (1) Tát bà chúc sô già la gia (2) Đà La Ni (3) Nhân địa lợi gia (4) toa ha (5)”

↳ OM - SARVA CAKṢU-GARJA DHĀRAṆĪ INDRĪYA – SVĀHĀ

◊ **Án 5: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Tý Tổng Nhiếp Án**

Đứng thẳng 2 chân song song nhau. Trước tiên ngửa lòng bàn tay phải sao cho 5 ngón đều phụ nhau. Sau đó ngửa lòng bàn tay trái đè trên lòng bàn tay phải rồi để dính ngang trái tim.

Ấn này có sức mạnh hay tội phục tất cả Ma oán trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Chú là:

“Đát diệt tha (1) Bà lô chỉ đế (2) nhiếp phạt la gia (3) tát bà nột sắt-tra (4) Ô ha gia di (5) toa ha (6)”

☞ TADYATHĀ: AVLOKITEŚVARĀYA SARVA DUṢṬA UHA MIYA SVĀHĀ

◆ **Ấn 6: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thông Đạt Tam Muội Ấn**

Đứng thẳng sao cho hai gót chân dính nhau. Trước tiên tay trái dựng 5 ngón cùng nắm nhau, co khuỷu tay hướng về phía trước rồi tách ra. Tiếp tay phải cũng vậy, co khuỷu tay hướng vào bên trong rồi tách ra.

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, trang nghiêm tám vạn bốn ngàn Pháp Môn. Các Pháp Môn ấy đều nhân Pháp Minh này mà thấy **Tam Miếu Tam Bồ Đề** (Samyaksambuddhi: Chính Đẳng Giác). Dùng **Đại Thân Chú**.

◆ **Ấn 7: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Thần Quỷ Tập Hội Ấn**

Đứng thẳng kèm 2 chân song song. Chắp tay để ngang trái tim. Đầu co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay. Tiếp co hai ngón vô danh đều vịn trên móng 2 ngón cái. Dựng thẳng 2 ngón út, 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, hớp cổ tay dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

“Ấn (1) Tát bà đề bà ma già (2) A na lệ (3) Sa ha (4)”

☞ OM_ SARVA DEVA NĀGA ANALE - SVĀHĀ

◆ **Ấn 8: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Đại Phạm Thiên Vương Cập (với) triệu Kiều Thi Ca Lai Vấn Pháp Ấn**

Dựa theo Ấn trước, mở cổ tay. Để cạnh bàn tay dính nhau rồi ngửa lòng bàn tay. Đưa ngón trở qua lại. Chú là:

“Ấn (1) Ma ha phạm ma gia (2) yên hề di hề (3) toa ha(4)”

☞ OM_ MAHĀ-BRAHMĀYA EHYEHI – SVĀHĀ

Ấn Chú Pháp này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn. Các Hữu Pháp Môn đều đến tập hội. Nếu lúc Nhật Nguyệt Thực thời chú vào bờ 108 biển, dùng Ấn ấn lên bờ rồi ăn thì khiến cho người diệt chướng được thông minh. Đối với thân đang sống, mỗi ngày tụng một vạn bài kệ.

Ấn Pháp Môn này do Nhật Tạng Như Lai truyền thọ cho Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

◆ **Ấn 9: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn**

Đứng thẳng chắp tay để ngang trái tim. Co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay. Duỗi thẳng 4 ngón còn lại, rồi chắp tay để ngang trái tim, tụng **Đại Thân Chú** 21 biến, quyết định sẽ đi đến cung điện của chư Thiên dạo chơi các quốc thổ của Phật ở mười phương, trăm ngàn trân bảo tùy tâm đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh Chúng.

Nếu có ước muốn tác Pháp Môn này nên mỗi ngày vào buổi sáng sớm, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này ắt sẽ được nhìn thấy hằng hà sa số quốc thổ chư Phật ở mười

phương, cũng được diệt trừ nghiệp ác, tội nặng trong vô lượng kiếp sinh tử. Chính vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

◇ **Án 10: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Khất Nguyện Tùy Tâm Ấn**

Dựa theo Ấn trước. Co 2 ngón trỏ đè trên móng 2 ngón cái sao cho ngón trỏ áp dính lưng móng. Dùng **Thân Chú** lúc trước.

Nếu có người tùy theo các nguyện mong cầu thầy đều đầy đủ, quyết định chẳng lui đạo Bồ đề.

◇ **Án 11: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước. Dựng thẳng, bung ngón trỏ, ngón cái, mở lòng bàn tay.

Án này lúc Ta ở tại Nhân Địa thì có hằng hà sa số chư Phật Như Lai truyền cho Ta ấn này khiến Ta chứng được đạo A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề. Dùng **Đại Thân Chú**.

◇ **Án 12: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Tỉnh Phật Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, chắp tay để ngang trái tim, đưa ngón trỏ qua lại. Chú là:

“Án (1) Tát bà bệ đà Tam ma gia (2) yên hệ di hệ (3) Bát-la ma đầu đà tát đỏa (4) toa ha (5)”

↳ OM SARVA BUDDHA SAMAYA – EHYEHI PARAMA-SUDDHA-SATVA – SVĀHĀ

✦ **Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Họa Đàn Pháp**

Tiếp lại bạch rằng: “Thế Tôn! Quảng Đại Thần Biến Mẫu Đà La Ni Chú Ấn Pháp Môn này hay ở thời Mạt Thế sau này làm cho các Chư Giả mau được thấy rõ Chư Đàn, Bình Đẳng Vô Đẳng Tam Muội Gia thuộc chủng tộc của tất cả Như Lai. Người trì Pháp ấy thường giữ miệng kín đáo, răn đe các luận điệu phiến diện. Đừng vọng diễn mọi loại Thần Thông, Tam Muội, cảnh tượng trong Đà La Ni ấy. Tĩnh Tâm cố gắng ngưng niệm không cho phút chốc lại rối loạn, huyền hoặc nơi người khác, tham lợi cầu nói, bên ngoài hiện thị tướng khác lạ. Diệt được sự gây tạo ác ấy mới được thành tựu.

Nếu chẳng dùng Tâm Pháp Chân Tịnh mà tu tập thì công sức bỏ ra đều hư hỏng, lại chịu mọi khổ não, vĩnh viễn không thành hiện thực.

Thế Tôn! Nên biết người ấy cần thường tinh tiến, thủ giữ Tĩnh Giới Trai Pháp thanh tịnh, chẳng ăn Ngũ tân, uống rượu, ăn thịt với ăn thức ăn dư thừa. Cũng chẳng nói lời ly gián, nịnh hót, dối gạt, ganh ghét, đố kỵ, với ăn trộm Đàn, Ấn, Chú, Pháp Cú của các Bộ. Nếu phạm phải lỗi lầm ấy tức bị tất cả chư Phật Bồ Tát bỏ rơi. Con (Quán Thế Âm Bồ Tát) cũng bỏ rơi chẳng vui quán nhiếp.

Thế Tôn! Nên biết người đó đã phá Tĩnh Giới của chư Phật, hủy diệt tất cả Chính Pháp, các chi Thiện Tướng của Tam Bảo. Người như vậy thường cùng với tất cả Thiên Ma, Quỷ Thần, Ngoại đạo, Tỳ Na Dạ Ca đồng một cõi, nhiếp đồng một nghiệp trụ, vĩnh viễn không có y theo sự hộ giúp, chư Thánh cũng chẳng cứu thoát được. Luôn bị tất cả chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh, Thiên Tiên chê trách bỏ rơi như người làm như Quĩ Pháp của Đạo cho dù người ấy suốt ngày đêm đều thường niệm Đà La Ni này.

Thế Tôn! Con thấy người đó vĩnh viễn không thành tựu. Sự chẳng thành ấy chẳng phải là lỗi của con. Ấy là lỗi của mình chứ không phải là lỗi của người khác.

Do nghĩa này mà chẳng nên đem Đà La Ni Pháp này với các Đà La Ni Pháp để cho người ấy thấy nghe Kinh Quyển, đọc tụng, thọ trì mà nên đem cho người giữ hạnh Tịnh phạm, tâm có đủ Từ bi thương xót chúng sinh, hạnh nghi không có nịnh hót, cầu Bồ Đề ... viết chép, đọc tụng, như Pháp thọ trì ấy được thành tựu Mẫu Đà La Ni Man Noa La ...

Pháp này tức là Tâm Vương bí mật tối tôn tối thượng của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. Chính vì thế cho nên Chú Giả phải dùng tâm Đại Tinh Tiến chân thật, buông xả hết thân phần, chi tiết, xương, thịt, gân, tủy, đầu, mắt ... thấy đều bỏ thí cho người khác. Cầu tìm Pháp này thường siêng năng tu hành hưởng chi mọi thứ trần bảo, lúa gạo, lụa là, quần áo, giường nằm, thuốc thang ... chỉ là tiền của bên ngoài (ngoại tài). Vì Pháp của Man Trà La, Ấn, Tượng thuộc Mẫu Đà La Ni giải thoát này mà chẳng chịu buông bỏ ư?! ... Cho đến thường y theo Thầy cầu tu học (lại chẳng dám buông xả Ngoại tài sao?). Tại sao vậy? Vì Pháp Giải thoát hay cho Tứ sinh Hữu tình ở đời Mạt Thế làm Đại Phật sự, thành ở Chính Hạnh, Chính Nghiệp, Chính Tinh Tiến, Chính Kiến là phần hướng đến nơi chốn của Đạo Giải Thoát. Nên có trì giữ thì ở sau thân này cho đến Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề sẽ chẳng bị thoái lui

Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn trường) ấy nên ở trong chùa, hoặc ở sườn núi, hoặc ở bên ao, suối, rừng. Làm hình vuông hay hình tròn rộng 8 khuỷu tay, đào xuống loại bỏ rễ, cây, đất ác, gạch ngói, đá, xương rồi dùng đất tốt nén chặt nện cho bằng phẳng và dựng cái nền rộng một khuỷu tay. Lại lấy Cù Ma Di, nước thơm hòa với đất màu vàng làm bùn rồi như Pháp xoa tô chia làm 4 viên. Viên trong ngoài ấy đều mở 4 cửa. Chính giữa làm một viên hình vuông rộng 3 khuỷu tay, ở trên tâm của viên vẽ một bánh xe báu có 108 cây cãm trong hình vuông tròn rộng hai khuỷu tay. Lại ở trên tâm của bánh xe báu vẽ một hoa sen bảy báu với 32 cánh nở lớn rộng một khuỷu tay. Lại quanh bánh xe, ở 4 bên phía ngoài nên vẽ lửa rực. Ở 4 góc của Viên, mỗi góc đều vẽ một hoa sen hé nở. Trên 4 đài hoa đều vẽ một viên ngọc Như Ý, ở trên 4 viên ngọc vẽ lửa rực khắp. Lại ở trên đài của hoa sen lớn có 32 cánh để một tượng **Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát** bằng Bạch Chiên Đàn.

— Tiếp đến Viên thứ hai rộng một khuỷu tay, 4 mặt đều chia làm 8 vách. Vách ở 4 góc đều vẽ một hoa sen hé nở, lại ở trên đài của mỗi một hoa sen đều vẽ một tòa Tu Di báu có 3 bậc.

Trước hết ở trên tòa của góc Đông Bắc vẽ **Đại Tự Tại Thiên Vương** ngồi. Tiếp ở trên tòa của góc Đông Nam vẽ **Na La Diên Thiên Vương** ngồi. Tiếp ở trên tòa của góc Tây Nam vẽ **Đại Phạm Thiên Vương** ngồi. Tiếp ở trên tòa của góc Tây Bắc vẽ **Đế Thích Thiên Vương** ngồi.

Lại ở vách của 4 mặt đều vẽ 16 vòng hoa kết bằng hoa báu.

— Tiếp đến Viên thứ ba, rộng 2 khuỷu tay chỉ vẽ sợi Kim Thằng màu xanh với giới đạo được trang nghiêm bằng hoa vàng.

— Tiếp đến viên thứ tư cũng rộng một khuỷu tay. Lại ở 4 mặt đều chia làm 28 vách. Ở mỗi một vách đều vẽ hoa sen hé nở.

Tiếp lại ở trên mỗi một đài hoa sen đều vẽ riêng Kim Cương Xử Ấn, Tam Kích Xoa Ấn, Việt Phủ Ấn, Đạo Ấn, Kiếm Ấn, Loa Ấn, Phục Đột Ấn, Quyển Sách Ấn, Bồng Ấn, Chùy Ấn, Tản Cái Ấn, Như Ý Châu Ấn, Diêm La Vương Bồng Ấn, Tỳ Na Dạ Ca Bồng Ấn, Sóc Ấn, Luân Ấn với mọi loại Thủ Ấn. Trên các ấn này đều vẽ lửa rực vây quanh.

Lại ở trong vách của cửa Nam vẽ **Diêm Ma Vương**. Tiếp trong vách của cửa Tây vẽ **Thủy Thiên Thần**. Tiếp trong vách của cửa Bắc vẽ **Câu Phát La Thiên Thần**. Tiếp trong vách của cửa Đông vẽ **Câu Ma La Thiên Thần**. Tiếp ở 4 góc đều y theo Bản vị

vẽ **4 Thiên Vương Thần** với mặt, mắt hiển tướng đại sân nộ. Và vẽ **Thần Bộc Tòng** (thuộc hạ của mỗi vị Thiên Vương)

Tiếp đến Viện thứ năm cũng rộng một khuỷu tay. Ở 4 mặt đều vẽ 108 loại gồm mọi loại cây có quả, cây có hoa, cây báu. Lại ở 4 góc đều vẽ một núi Tu Di báu. Ở trong 4 cửa đều vẽ nước của 4 biển lớn.

Đất của Viện bên trong, Viện bên ngoài của Đàn ấy đều dùng màu xanh. Đẳng giới bên trong bên ngoài của Đàn rộng **3 thốn** (1 dm), khắp ở trên Giới vẽ Kim Cương Xử Ấn dựng đầu với tướng đầu nhọn bén.

Tiếp lại ở cái thềm bên cạnh bậc Nam của cửa Tây mở một cái cửa cho Chú Giả ra vào.

Lại ở chính giữa Đàn treo đặt tượng **Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm** hướng mặt về phương Đông. Lại đem **Thiên Thủ Thiên Nhân Kinh** đặt ở trước tượng Bạch Đàn trên hoa sen 32 cánh. Đem nước Bạch Đàn Hương rót vào 16 cái chén nhỏ, đặt mọi loại Tam Bạch thực, quả trái vào 25 cái bát. Rót nước thơm vào 25 cái ống và trên miệng cắm các cây có hoa và lụa ngũ sắc với mọi loại vòng hoa gồm 20 cái. Đền bơ, đền dầu gồm có 28 chén, Dầu thơm, bột hương với các loại hương bày chung thành 10 xấp xếp chồng lên nhau. Thân phan của Bồ Tát, phướng lụa ngũ sắc xếp đặt chung thành 25 đường, như vậy cúng dường. Các thứ ống, vật đựng, xấp như vậy đều dùng vật bằng vàng, vật bằng bạc, vật bằng đồng. Nếu không có đồ thật thì dùng đồ giả nhưng vẫn phải đầy đủ. Nhóm vật như thế đều trưng bày như Pháp ở 4 mặt của Viện trong ngoài. Treo các phan, hoa. Lại dùng lụa ngũ sắc, hoa gạo, hạt cải trắng với các loại hoa tạp rải ở trên Đàn. Các thức ăn uống mỗi ngày phải thanh khiết, làm thức mới tốt, đặt bày cúng dường.

Chú Pháp Sư ấy mỗi ngày ra vào phải tắm rửa sạch sẽ, dùng dầu thơm xoa thân, mặc quần áo mới, ăn Tam Bạch Thực, Đốt Chiên Đàn Hương, Long Não hương ... Ngày ngày 3 thời cúng dường tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại ở bên trong, trước tượng của Viện thứ ba, mỗi thời tự thề thọ ba Luật Nghi Giới của Bồ Tát. Vào lúc ban ngày, lúc ban đêm đều ở cửa Tây của Viện ngoài, ngồi Kiết Già, tụng Mẫu Đà La Ni 1.008 biến, mỗi ngày thường chẳng gián đoạn, ở 21 ngày tận ý cúng dường.

Lại ở 6 Thời, từ cửa cạnh Tây của Đàn, đi vào bên trong Đàn, đứng trụ ở cửa Tây của Viện thứ ba kết Ấn thứ nhất, Ấn thứ hai, Ấn thứ ba cho đến Ấn thứ 12 là **Thỉnh Phật Tam Muội Gia Ấn**. Tác khắp Ấn trước đều tụng chú 7 biến cho đến Ấn thứ 12 thì hoàn tất. Cần phải tự thề phát thú hướng chẳng thoái lui nguyện của Tâm Đại Bồ Đề Kiên cố. Xong thường chí thành tác Pháp **Hô Triệu** tất cả đều đến. Nên ngồi ngay thẳng dùng tâm quyết định, tưởng tất cả các Chú Thần như ở ngay trước mắt, mỗi mỗi không có vách che chướng, chẳng được có cảnh khác, tụng **Đại Thân Chú** lúc trước mãn 21 ngày đêm, ở trên tượng ấy phóng tỏa ánh sáng lớn, lại được Quán Thế Âm Bồ Tát quyết định hiện thân.

Nếu thấy Thân đến sẽ hóa hiện thành thân tướng của A Nan với diện mạo tươi cười, đi đến hỏi hành giả tu theo Nguyện nào. Chú Giả đã tỏ tường liền ngưỡng bạch với Thánh Giả: “Vì cầu Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Mẫu Đà La Ni Tam Ma Địa Pháp. Lại nguyện tất cả Đàn Ấn, Chú Pháp thấy đều thành tựu, tất cả Quỷ Thần đều thuận phục hết”.

Được như nguyện xong chỉ tự mình biết, đừng để lộ ra ngoài hay hướng về người mà vọng truyền nói. Được chứng ấy xong, người này liền có thể dùng Đại Bi để cứu trị Thế Gian.

Một Đàn Pháp này có thể vẽ trên tấm lụa trắng hoặc vẽ trên miếng vải mịn cũng được.

Nếu muốn cầu tất cả nguyện nên làm một Thủy Man Noa La (Thủy Đàn) rộng 4 khuỷu tay. Chính giữa vẽ hoa sen, đốt Trâm Thủy hương, tụng **Thân Chú** lúc trước 1.008 biến, tác **Ấn Khất Nguyện** thứ mười liền được tất cả nguyện xứng đầy đủ với Tâm.

Nếu muốn tất cả người vui vẻ, tác Ấn thứ 9 **Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn**, tụng **Đại Thân Chú** chú vào mè đen 21 biến. Lại một lần chú một lần thiêu đốt, mãn 1.008 biến liền được tất cả vui vẻ như nguyện.

Nếu muốn La Nhạ (Rāja: vua chúa) vui vẻ nên lấy cành cây trong vườn của La Nhạ, chú 21 biến rồi ném đặt trong vườn liền được vui vẻ.

Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia, nên chú vào cây Khổ Luyện 21 biến, cứ trì một chú thì một lần thiêu đốt, mãn 108 biến liền được quy phục.

Nếu có Thần, Quỷ, kẻ khó giáng phục. Lấy An Tất Hương hòa với hạt cải trắng, chú 21 biến. Lại một lần chú thì một lần thiêu đốt, mãn 108 biến hay khiến tất cả Quỷ Thần tự nhiên thần phục.

Nếu có Phương áp bị bệnh dịch lưu hành, nên làm một cái Thủy Mạn Noa La, lấy Ngưu Tô tốt, chú vào 108 biến. Cứ trì một lần chú thì một lần thiêu đốt, mãn 1.008 biến tức tất cả tai dịch thảy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ đem cho người bị bệnh dịch ăn thì người ấy tùy được khỏi bệnh.

Xưa kia nước Kê Tân bị bệnh dịch lưu hành. Người bị bệnh chẳng qua được một, hai ngày thì đã chết. Có vị Bà La Môn **Chân Đế** khởi dùng Đại Từ ban cho Pháp Môn này cứu chữa nên bệnh dịch của một nước ứng thời tiêu diệt. Hành Bệnh Quỷ Vương ấy ứng thời ra khỏi nước, nên biết hiệu nghiệm vậy.

Nếu có nước khác xâm lấn, trộm cướp, nghịch loạn khởi đến. Tác Ấn thứ nhất **Tổng Nhiếp Thân Ấn**, chú 108 biến ắt các trộm cướp tự nhiên diệt hết.

Nếu có nam tử, nữ nhân mà tất cả nghiệp báo mệnh căn đã hết. Nếu tác **Diệt Tận Định Ấn**, ngày ngày cúng dường, đốt Trâm Thủy Hương, tụng Chú. Cứ một lần chú thì một lần xưng danh tự của người, mãn 1.008 biến liền được chuyển nghiệp chương ấy.

Xưa kia, nước Ba La Nại có một vị Trưởng Giả chỉ có một đực con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm 15, vợ chồng Trưởng Giả buồn rầu, tiều tụy, mặt không có quang trạch (khí sắc tốt). Có vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn, nhìn thấy Trưởng Giả nên hỏi rằng: “Vì chuyện gì mà chẳng được vui?”

Trưởng Giả nói nhân duyên ấy đầy đủ như trên. Vị Bà La Môn đáp rằng: “Trưởng Giả! Đừng nên buồn rầu! Để cho Bản Đạo xử phân Pháp mà hộ cho đứa con được sống lâu không bị chết yểu”.

Khi ấy, Bà La Môn tác Pháp Môn này mãn 7 ngày đêm thì được Vua Diêm La báo rằng: “Mệnh căn của đứa con của vị Trưởng Giả chỉ được 16 năm. Nay đã 15 năm, chỉ còn có một năm. Nhờ gặp duyên lành nên được sống tới 80 tuổi, nên mới đến báo tin”.

Bấy giờ, vợ chồng Trưởng giả vui mừng hơn hở, xả bỏ gia tư, cúng thí Phật Pháp Tăng. Nên biết Pháp này có đủ đại thần nghiệm chẳng thể luận bàn.

Trước kia đã từng vào **Đô Hội Tam Mạn Noa La Kim Cương Đại Đạo Trường** thì chẳng cần làm Đại Mạn Noa La, chỉ làm Thủy Đàn, kết Ấn, tụng Chú ắt không có Nghiệp gì chẳng được quả, mau chóng thành Phật.

Nếu có người nữ, lúc sinh đẻ chịu đại khổ não. Nên chú vào bơ 21 biến khiến người ấy ăn ắt quyết định bảo mệnh, an vui sinh đẻ. Dù sinh con trai hay con gái đều

có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Đồi trước gieo trồng gốc Đức nên được mọi người yêu kính, thường ở trong nhân gian thọ nhận khoái lạc thù thắng.

Nếu có chúng sinh bị bệnh về mắt. Chú Pháp sư ấy kết Bồ Tát Thiên Nhân ấn, chú 21 biến rồi đem Ấn ấn lên con mắt tức liền khỏi bệnh đau mắt. Do nhân duyên này nên người ấy sẽ được Thiên Nhân vô biên, nhìn thấy suốt chư Thiên, thọ nhận khoái lạc của cõi Trời.

— Nếu vẽ tượng biến của Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, nên dùng mảnh lụa trắng khổ rộng 10 khuỷu tay hay 20 khuỷu tay. Thân của Bồ Tát vẽ màu vàng Diêm Phù Đà, mặt có 3 mắt, tay có 1.000 bàn tay, ở mỗi lòng bàn tay đều có 1 con mắt, đầu đội mào báu, mào có vị Hóa Phật. Bàn tay lớn chính có 18 cánh tay. Trước tiên là hai tay để ngang trái tim chắp lại, 1 bàn tay cầm chày Kim Cương, 1 bàn tay cầm Tam Kích Xoa, 1 bàn tay nắm Phạm Giáp, 1 bàn tay nắm cái Ấn Báu, 1 bàn tay cầm cây Thiết Trượng, 1 bàn tay nâng Viên ngọc báu, 1 bàn tay cầm Bánh xe báu, 1 bàn tay cầm hoa sen hé nở, 1 bàn tay cầm sợi dây, 1 bàn tay cầm cành Dương liễu, 1 bàn tay cầm Tràng hạt, 1 bàn tay cầm cái bình Táo Quán, 1 bàn tay ban nước Cam Lộ tuôn chảy, 1 bàn tay tuôn mọi loại mưa báu ban cho sự không sợ hãi. Lại dùng hai bàn tay để ngang rốn, bên phải đè bên trái, ngửa lòng bàn tay. 982 bàn tay còn lại ở trong bàn tay đều nắm Ấn của mọi loại khí tượng. Hoặc đơn kết tay Ấn thầy đều chẳng đồng như Tâm Kinh nói. Cổ tay mỗi mỗi đều đeo vòng xuyên, thân khoác áo báu màu nhiệm của cõi Trời, cổ đeo anh lạc. Trong màu sắc dùng hòa keo nấu bằng da thú, nước dùng hòa chung thường dùng sữa thơm, keo thơm điều hòa.

Lại có 1 bản ghi rằng: Đất này không có lụa trắng tốt, chỉ lấy một khổ vải trắng cũng được. Thân Bồ Tát trên đồ họa nên dài 5 xích (5 thước Tàu) có hai cánh tay y theo Thiên Tý Ấn Pháp thứ 5 lúc trước cũng được rồi cúng dường, chẳng cần yếu có ngàn tay ngàn mắt. Điều này y theo bản Phạm chí ở trên vàng trán của Bồ Tát lại đặt 1 con mắt.

Nếu muốn thọ trì **Mẫu Đà La Ni Đại Pháp Môn**. Trước tiên nên vẽ tượng. Như lúc vẽ tượng ắt như Pháp nghiêm sức thanh tịnh hình vuông tròn ở trong thất, dùng nước Bạch Đàn Hương xoa tô đất ấy làm Mạn Noa La. Người thợ vẽ lúc vẽ thời ra vào tắm gội sạch sẽ tinh khiết, thân mặc áo sạch mới, mỗi ngày lúc trời sáng thọ 8 Trai Giới. Như Pháp vẽ tượng xong, nếu Chú Pháp sư và người thợ vẽ sợ có nhiều ô uế chẳng như Pháp thì nên như Pháp làm một Mạn Noa La tùy tâm rộng 4 khuỷu tay, dùng mọi thứ phướng, hoa, thức ăn uống, thức ăn Tam Bạch thực, quả trái, hương, nước, mọi thứ hoa màu đặt bày vòng quanh rộng làm cúng dường. Chú Pháp sư và người thợ vẽ ấy nên thường mỗi ngày chia 3 Thời ở trước tượng sám hối tội lỗi, mãn 21 ngày đêm. Tượng Thiên Thủ Thiên Nhân ấy liền phóng tỏa ánh sáng lớn ví như mặt trời mặt trăng, vô lượng vô biên chiếu soi khiến cho ba ngàn Đại Thiên, Thế Giới của Phật ở 10 phương thấy đều sáng tỏ. Chú Pháp sư với người thợ vẽ và các chúng sinh gặp được ánh sáng này thì tội nặng cực lớn, một thời tiêu diệt hoặc được thanh tịnh.

Thế Tôn! Người tác Pháp này chỉ trừ kẻ chẳng chí tâm. Con cũng từng thấy Đức Phật **Tỳ Bà Thi** ở đời quá khứ hiện Thân **Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Giáng Ma** này.

Thế Tôn! Nay con lại hiện Thân **Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Giáng Ma** ấy, ở trong ngàn cánh tay đều hiện hóa ra một vị Chuyển Luân Vương tương đồng với một ngàn vị Đại Chuyển Luân Vương ở thời Hiền Kiếp. Ở trong ngàn tay ngàn mắt đều hiện hóa ra một vị Phật tương đồng với một ngàn vị Phật xuất hiện ở thời Hiền Kiếp.

Thế Tôn! Trong Bồ Tát Giáng Ma Thân thì thân này là tối vi thượng.”

— Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ta dùng Thần lực đến tận bờ mé của đời tương lai gia bị cho Mẫu Đà La Ni của ông”.

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nghe Đức Phật khen xong liền vui mừng hơn hờ, chấp tay chiêm ngưỡng Đức Phật rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Lại có Thiên Thủ Thiên Nhân Mẫu Đà La Ni Thành Tựu Ấn Pháp. Con lại muốn nói”.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Ta đã tùy hỷ. Ông hãy nói đi”.

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát liền nói Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Tựu Pháp Ấn.

◊ **Ấn thứ 13: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Biện Tài Ấn**

Đặt hai tay chung lưng rồi chấp lại. Hướng ngón cái về phía trước duỗi ra.

Ấn này hay tự hộ, hộ cho người khác. Cần phải Kết Giới tùy theo phương đi đến. Trì, dùng nước sạch hoặc tro sạch đều chú 7 biến. Ở ngay trú xứ dùng nước, dùng tro. Trước tiên tự rải lên thân mình sau đó hướng đến 4 phương 4 góc như Pháp rưới vảy liền thành Kết Giới.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị các chúng Quỷ ác, Vong Lợm, Tà, gây mê hoặc rối loạn thì lấy cành Thạch lựu, cành Dương liễu, âm thầm tụng Chú này đánh nhẹ vào bệnh nhân ắt không có bệnh gì không khỏi. Chú là:

Nam mô Tát bà bột đà, đạt ma, tăng kỳ tỳ-gia (1) Nam mô A lợi già bà lô chỉ đế nhiếp phạt la tả (2) Bồ đề tát đa bả tả (3) Nam mô bạt chiết la bả ni tả (4) Bồ đề tát đa bả tả (5) Đát địa tha (6) Đồ tỳ, đồ tỳ ca gia, đồ tỳ (7) Sa la xà bà la ni (8) Cấp bá ha (9)”

☞ NAMO SARVA BUDDHA, DHARMA, SAṄGHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA
NAMAḤ VAJRA-PĀṆĪYA BODHI-SATVĀYA

TADYATHĀ: DHUPE DHUPE KĀYA – DHUPE PRAJVALAṆĪ - SVĀHĀ

Chú Ấn này có sức mạnh hay giáng phục tất cả Ngoại Đạo Tà kiến.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hay thường vào lúc mặt trời mới mọc và lúc mặt trời lặn đều tụng 21 biến. Liền đem mọi thứ trân bảo, hoa, hương, thức ăn uống cúng dường mười ức Chư Phật không có khác. Nếu sau khi chết vĩnh viễn xa lìa ba nẻo ác, chẳng thọ thân nữ, tùy được vãng sinh về nước của Phật A Di Đà. Đức Như Lai trao tay, xoa đỉnh đầu bảo rằng: “Người đừng sợ hãi, sinh về nước của Ta rồi, hiện thân chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị Quỷ Thần có dịp thuận tiện gây hại”.

◊ **Ấn thứ 14: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Toái Tam Thiên Đại Thiên Giới Diệt Tội Ấn (Toái: Phá vỡ thành mảnh vụn)**

Đứng thẳng, co khuỷu tay trái hướng về phía trước, hơi mở 5 ngón gần nhau, dựng thẳng bàn tay đưa lòng bàn tay ra ngoài. Tiếp, co ngang ngón cái của tay phải vào lòng bàn tay, 4 ngón còn lại nắm quyền rồi đặt trên tai phải. Nện tụng **Thân Chú**, đưa ngón trở qua lại.

Nếu hay mỗi ngày 3 thời, kết Ấn này, tụng Mẫu Đà La Ni 7 biến thì hay diệt 4 tội nặng, 5 tội nghịch. Lại đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ Bi liền được thiêu cháy với tất cả tội căn. Sau khi Thân này diệt lại được về thẳng cõi phật. Ở cõi Phật ấy được làm Chuyển Luân Thánh Vương, lại chứng Đà La Ni tên là: **Vô Tận Tạng Tam Muội Trí**, lại được thân có đủ 28 tướng. Thân đời này chẳng bị đau mắt, lưỡi... cho đến tất cả các bệnh tật trong thân, tội của nhóm nghiệp lúc trước đều tiêu diệt hết.

Nếu trời hạn hán thì lấy Ô Ma Tử hoà với dầu Tỳ Ma Tử làm thành viên, chú 108 biến rồi ném vào chỗ nước ao. Tức Trời liền tuôn mưa lớn. Nếu mưa nhiều nên lấy thóc lúa sao rang làm hoa, hòa với dầu rau cải thìa làm thành viên, chú 108 biến rồi ném vào nước ao thì mưa ấy liền ngưng.

◇ **Án thứ 15: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Giáng Phục Tam Thiên Đại thiên Giới Ma Oán Án**

Dem 5 ngón tay cài chéo nhau, bên phải đè bên trái rồi nắm chặt thành quyền. Nên đặt trên đỉnh đầu, tụng **Đại Thân Chú** liền được tất cả người oán tự hàng phục.

Nếu tác Pháp này 29 ngày đêm, ở trước Tháp Xá Lợi trì, dùng bùa Bạch Đàn Hương xoa tô mặt đất, làm cái Đàn rộng hai khuỷu tay, ở bên rải hoa đủ màu, tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, tay bung lò hương, thiêu đốt Trâm Thủy Hương, ngời hướng mặt về phương Đông, tụng **Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát** như ngữ trên đỉnh đầu, tụng **Đại Thân Chú** mãn 1.008 biến. Đây là công năng ban đầu của lối nẻo tối thượng chứng Tất Địa

Lại lấy hạt cải, mè đen hòa chung giã thành bột. Dùng 3 ngón tay nhúm lấy chút ít, một lần chú thì một lần ném vào trong lửa, cho đến 7 ngày, mỗi ngày 1.008 biến. Sau đó thì mọi việc làm thầy đều thành tựu.

◇ **Án thứ 16: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Vô Úy Án**

Đứng thẳng, hai chân song song. Trước tiên ngửa tay phải rũ ở đầu khuỷu tay trái. Tay trái cũng vậy.

Nếu thường ở trước tượng Xá Lợi, tụng **Đại Thân Chú** 1.008 biến sẽ được Vô Úy Thí Lợi Chúng Sinh Tam Muội Gia Môn.

Lại lấy Hồi Hương, hạt cải trắng, Xương bồ, Xả Đa Ba Lợi (tên thuốc nước ngoài). Dùng nhóm vật này nên ở trước Phật hoặc ở tại Đàn. Dùng Đại Thân Chú, cứ một lần chú thì một lần thiêu đốt, mãn 1.008 biến. Lại dùng hương, hoa cúng dường Chú Kinh thì mọi ước nguyện thầy đều được quả đúng hạn.

Nếu các Chú khác không có ứng nghiệm. Dùng Chú này chú vào cũng đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mộng thì tụng Chú này kèm kết Án ẩn lên con mắt sẽ khiến cho mọi việc sở niệm tùy thấy trong mộng.

Nếu người không có phước, mọi điều ước đến đều chẳng hài lòng. Mỗi ngày tụng 108 biến cho đến 7 ngày thì các điều mong cầu đều được tất cả.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Xưa kia tại Pháp Hội Đại Hải trong cung Ròng Sa Kiệt La, con nhìn thấy các chúng Ròng thọ khổ não lớn. Do nghĩ đến các hàng Ròng với các chúng sinh nên con muốn nói Pháp này khiến cho được xa lìa khổ không có các sự oán hại. Thời có một Long nữ dâng cho con viên ngọc báu Đại Như Ý trị giá bằng Thế giới Ta Bà để cầu Pháp này. Con cũng vì cô ấy rộng nói Mẫu Đà La Ni Pháp này khiến lìa xa các khổ.

Bấy giờ, Thủy Tinh Bồ Tát bạch rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì lợi ích hộ trì Chú này nên nói Hộ Trì Thiên Nhân Án Chú.

◇ **Thứ 17: Thủy Tinh Bồ Tát Án Chú**

Tỳ ma lệ (1) ma ha Tỳ ma lệ (2) Úc ha lệ (3) Ma ha Úc ha lệ (4) Huru ma lệ (5) Ma ha huru ma lệ (6) Tát ha lệ chỉ lệ thế (7) Cấp bà ha (8)

↳ VIMALE MAHĀ-VIMALE – UD-ĀRI MAHĀ UD-ĀRI – UD-BALE MAHĀ UD-BALE – SAHARI KIRTTI – SVĀHĀ

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ở ngay nơi du phương thọ trì Thiên Thủ Thiên Nhân Bồ Tát Pháp. Con sẽ thường tùy vệ hộ người ấy chẳng để cho các quyền thuộc của Ma gây nhiễu loạn.

Nếu có người bị nạn cấp bách, nước khác xâm hại, trộm cướp, nghịch loạn. Nên lấy chỉ ngũ sắc, dùng Chú này, cứ một lần chú thì một lần thắt gút, mãi 21 gút rồi buộc ở cánh tay trái. Lại dùng tay trái: ngón vô danh, ngón giữa, ngón trở nắm quyền, ngón cái đè lên trên, cong ngón út chỉ về nơi có giặc, tụng Chú 108 biến thì chúng thấy đều lui tan chẳng thể gây hại”.

_ Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong núi Tuyết nói Pháp thời từ xa quán thấy Dạ Xoa, La Sát với nhân dân trong nước chỉ ăn máu thịt của chúng sinh, không có tâm lành. Bồ Tát vì muốn lợi ích, phương tiện giáo hóa, dùng sức thần thông tìm đến nước đó, hiện Thân Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Giáng Ma, nói Thành Tựu Mẫu Đà La Ni Ấn. Lúc đó Quốc Vương La Sát đi đến chỗ Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) cầu xin đình lễ. Ta dùng Ấn Thành Tựu ân cho liền khiến được Pháp Vô Thượng Đạo.

◇ Ấn thứ 18: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Tựu Ấn

Đứng thẳng kèm 2 chân song song, chắp tay để ngang trái tim. Cài chéo hai ngón út, bên trái đè bên phải, tụng Đại Thân Chú 21 biến thì mọi loại Niệm Pháp mau được thành tựu.

Nếu cứu chúng sinh bị khổ nạn trong 6 nẻo, nên dùng Luân Ấn. Đặt 10 đầu ngón tay cùng dính nhau, mở cổ tay, mở lòng bàn tay khiến cho 10 ngón tay đều cách nhau khoảng 1 thốn, thì Ta thường xoay vắn (tuần hoàn) trong 6 nẻo cứu độ mọi loại khổ nạn của chúng sinh, đều Kết Ấn này luân hồi 6 nẻo, chúng sinh gặp được đều xa lìa khổ đau.

◇ Ấn thứ 19: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Đẳng Chính Giác Ấn

Ngồi kiết già. Trước tiên duỗi 5 ngón tay trái, ngửa lòng bàn tay đặt trên đầu gối trái. Tiếp, tay phải duỗi 5 ngón úp bàn tay đè trên đầu gối phải.

Ấn này cùng với Diệt Tận Ấn, Pháp Pháp đồng nhau. Hết thấy chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều đồng tu trì Tông Tôn. Ấn này được Bồ Đề của Phật. Ấn đó hay trừ tất cả nghiệp chướng.

Nếu người ngồi Thiền tu các Tam muội mà chẳng thấy Pháp hiện tiền. Nên 7 ngày 7 đêm ở nơi A Luyện Nhã (Aranya: chốn thanh tịnh vắng lặng). Tụng Đà La Ni này và tác Ấn này. Ngày đêm chí tâm chỉ tưởng Phật, 6 thời sám hối liền được các Pháp hiện tiền và được nhóm Phước lớn vô lượng vô biên chẳng thể tính đếm.

◇ Ấn thứ 20: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Tam Thập Tam Thiên Ấn

Trước tiên đem 4 ngón tay trái nắm quyền. Tiếp, dùng tay phải nắm ngón cái của tay trái cũng như nắm quyền khiến cho ngón cái Trái nằm trong Hồ khẩu của tay phải và lộ đầu ra. Đưa ngón trở phải qua lại. Chú là:

Ấn- Câu trí, câu trí (2) Câu gia lợi (3) già lợi già lợi (4) Già lê lệ (5) Tô bà ha (6)

☞ OM – KUṬĪ KUṬĪ KUṆJALI JRĪ JRĪ JARJARA – SVĀHĀ

Ấn Chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện lúc nằm muốn ngủ thời nên kết Ấn này, tụng Chú này, cứ một lần chú thì Ấn một lần trên trái tim, mãi 108 biến, ắt mọi ước nguyện trong tâm đều được thấy biết ở trong giấc mộng.

Nếu thường ngày ngày kết Ấn tụng Chú sẽ mau được trừ diệt tất cả tội chướng, chẳng mất Tâm Bồ Đề. Người ấy đêm tối ngủ say nằm mơ dần dần tăng rộng đều được tốt lành cho đến mộng thấy Đức Như Lai dưới cây Bồ Đề thọ ký thành Đạo và được chư Thiên, Thích, Phạm thường đến thị vệ.

◊ Ấn thứ 21: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Ấn

Đứng thẳng kèm 2 chân song song. Trước tiên co ngón tay trái trong lòng bàn tay, 4 ngón còn lại nắm quyền để dính trên trái tim. Tiếp, tay phải cũng vậy, rồi đặt tay phải bên cạnh lỗ tai phải, đưa ngón trỏ qua lại. Chú là:

Nam mô Ni càn đà (1) Nam mô A lợi xà ba đà (2) Cấp bà ha (3) Nam mô A lợi xà la, cấp bà ha (4) yên hê di hê (5) cấp bà ha (6)

cấp-bà ha – yên hê di hê, cấp bà ha”

☞ NAMO NIKANṬHA

NAMO ALI JAVĀDI SVĀHĀ

NAMO ALI JARA SVĀHĀ

EHYEHI SVĀHĀ

Ấn Chú này, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng sẽ mau biết việc Túc mệnh của 7 đời. Rắn độc, thuốc độc chẳng thể gây tai hại. Dao chẳng thể hại, vua chẳng sinh giận dữ, muôn kiếp chẳng chịu khổ của địa ngục.

Nếu ngày ngày tụng Chú này thời hay khiến 28 Bộ Quỷ Thần đi đến ngồi bên cạnh người tụng Chú lắng nghe tụng Chú.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện bị dính Quỷ Mị nên dùng sợi chỉ trắng, cứ chú một lần thì kết một gút, kết đủ 49 gút đem đeo ở dưới cổ liền sẽ khỏi bệnh.

Nếu đất nước bị tai dịch hoành hành, người trong nước chết rất nhiều nên lấy 1.008 bông hoa sen trong hồ ở vườn của Vua. Lại đem hoa sen, cứ một lần chú thì một lần ném vào lửa thiêu đốt, đến hết thì tai dịch liền trừ khỏi

◊ Ấn thứ 22: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Giải Thoát Ấn

Ngồi kiết già. Trước tiên tay trái đem ngón giữa, ngón cái vịn đầu nhau rồi ngửa lòng bàn tay hướng lên trên, duỗi bung 3 ngón còn lại để ở trên đầu gối trái. Tiếp, tay phải cũng vậy, úp bàn tay để trên đầu gối phải.

Nên kết Ấn này, tụng **Đại Thân Chú** 21 biến thì ước nguyện dần dần khiến cho tự được đầy đủ, đều được giải thoát khỏi khổ của chư Hữu

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện tạo đủ 10 tội ác, 5 tội nghịch. Như đem hết cả đất trong cõi Diêm Phù làm thành bụi, mỗi một hạt bụi nhỏ làm một đại kiếp. Người ấy tạo đủ ngàn tội của nhóm bụi nhỏ đáng bị Địa ngục trải qua nhiều kiếp chịu khổ vĩnh viễn không có kỳ hạn ra khỏi. Người ấy hay ở ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt, một ngày một đêm chẳng nói chẳng ăn, ở trước tượng Xá Lợi, kết Ấn, tụng Chú, mãn 1.008 biến thì kiếp khổ như trên thấy đều tiêu diệt. Nếu chẳng diệt thì không có điều ấy.

Thế Tôn! Ấn này, nếu thọ trì có đủ công hiệu lớn chẳng thể luận bàn.

◊ Ấn thứ 23: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Tự Tại Thần Túc Ấn

Đứng thẳng, đem tay trái nắm ngón chân cái phải như nắm quyền. Tiếp, tay phải nắm trên lưng cổ tay trái. Tụng **Đại Thân Chú**, chú vào Ấn 7 biến. Dùng sức của Ấn Chú sẽ được Thần thông, trụ Địa Bất Thoái cho đến Bồ Đề. Lúc tụng Chú đừng để cho phát ra tiếng.

◊ **Án thứ 24: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Thần Biến Tự Tại Án**

Trước tiên tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út. Tiếp, tay phải cũng vậy. 3 ngón còn lại đều bung thẳng khiến cho cổ tay dính nhau rồi đặt trên đỉnh đầu. Tụng **Đại Thân Chú** 108 biến ắt đồng với Án Hành Phi Tiên, du hành tự tại.

◊ **Án thứ 25: Thỉnh Thiên Nhân Quán Âm Vương Tâm Án Chú**

Án này là đệ nhất **Căn bản Khải thỉnh Án**. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng, hợp cổ tay, đưa hai ngón trở qua lại.

“Án – A lô lực, đế lệ lộ ca tỳ xã gia, Tát bà thước đô-lô, bát la ma đà na, ca la gia, Hàm phán, toa ha”

↳ OM_ AROLIK TRAILOKA-VIJAYA _ SARVA ŚATRŪ PRAMATHANA
KARĀYA – HŪṂ PHATṬ SVĀHĀ

KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
MÃU ĐÀ LA NI THÂN
Hết

01/10/2007